

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kế toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Phương Hồng

2. Ngày tháng năm sinh: 13/08/1977; Nam ; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Mỹ An, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 307 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: 307 Nguyễn Duy Trinh, Phường Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0905139173; E-mail: hongntp@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- 09/1999-09/2002: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Xây Dựng và Kỹ Thuật Điện Đế Liên Tân tại TP. Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- 10/2002-9/2003: Giảng viên - Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung.
 - 10/2003-02/2008: Giảng viên – Trưởng Bộ môn Kế toán - Trường Cao đẳng Công Thương.
 - 03/2008-08/2008: Trợ lý Tổng Giám đốc - Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Phú Yên – Tập đoàn IDP.
 - 09/2008-12/2008: Giám đốc - Công ty TNHH Tư Vấn Doanh Nghiệp HTĐ.
 - 01/2009 - 05/2010: Giảng viên - Trường Đại học Phú Yên.
 - 06/2010 - 07/2012: Giảng viên - Phó Trưởng khoa - Trường Đại học Phú Yên.
 - 01/2009- 07/2012: Trưởng Đại diện tại Phú Yên - Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.
 - 08/2012 – 8/2016: Giảng viên - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.
 - 09/2016 - 01/2020: Giảng viên - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
 - 02/2020 - đến nay: Giảng viên chính - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Chức vụ Hiện nay: Không; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa Kinh tế.
Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 279 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, quận 10, TP. HCM

Điện thoại cơ quan: (028) 3 5265823

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 12 năm 2000; số văn bằng: B 0267910; Ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp bằng ĐH ngày 11 tháng 5 năm 2015; số văn bằng: 389457; Ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 12 năm 2000; số văn bằng: B 0267910; Ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Công nghệ. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 4 năm 2007; số văn bằng: A 0029720; Ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 10 năm 2016; số văn bằng: 000036; ngành: Kinh doanh và Quản lý; chuyên ngành: Kế toán; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ... ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh tế TP. HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành:
Kinh tế (chuyên ngành: Kế toán).

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ứng viên có hơn 15 năm giảng dạy đại học, các môn đã và đang giảng dạy ở bậc đại học bao gồm cả kế toán và kiểm toán như: Kiểm toán căn bản, Kiểm toán doanh nghiệp, Nguyên lý kế toán, Principles of Accounting, Kế tài chính 1, Kế toán tài chính 2 và Kế toán tài chính 4, các môn đã và đang giảng dạy ở bậc cao học bao gồm Lý thuyết kế toán và Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kế toán. Với ứng viên, để giảng dạy các môn học hiệu quả hơn, giảng viên không những cần am tường kiến thức lý thuyết, bên cạnh đó, giảng viên cần vận dụng được các kiến thức lý thuyết này trong thực tiễn doanh nghiệp, đồng thời cần thực hiện nghiên cứu khoa học nhằm tạo ra tri thức mới phục vụ công việc đào tạo và đề xuất các hướng xử lý đối với các đối tượng có liên quan đối với các vấn đề đã và đang tồn tại trong thực tiễn tại Việt Nam. Vì vậy, ngoài việc hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, ứng viên cũng đã tập trung và tăng cường nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực mà ứng viên đã và đang tham gia giảng dạy và một số lĩnh vực khác có liên quan. Ứng viên tập trung nghiên cứu theo 2 hướng chính đó là:

- Hướng nghiên cứu thứ nhất: Công bố thông tin trên báo cáo tài chính, báo cáo thường niên và kiểm toán báo cáo tài chính

▪ Bài báo khoa học và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 24 bài.

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 7.1.a): [1], [2], [3], [4], [5], [6], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [24], [27], [29], [30], [31], [33], [36].

Trong đó, bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau TS:

+ Số lượng: 4.

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [16], [17], [18], [31].

▪ Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 2 sách.

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 5): [1], [2].

▪ Đề tài khoa học:

+ Số lượng: 2 đề tài cấp cơ sở.

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 6): [1], [3]

▪ Hướng dẫn HVCH:

+ Số lượng: 6.

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 4): [1], [2], [4], [5], [6], [7].

- Hướng nghiên cứu thứ hai: Thuế và kế toán thuế.

▪ Bài báo khoa học và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 12 bài.

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 7.1.a): [7], [19], [20], [21], [22], [23], [25], [26], [28], [32], [34], [35].

Trong đó, bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau TS:

+ Số lượng: 2.

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [23], [25].

▪ Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 0.

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 5): Không có.

▪ Đề tài khoa học:

+ Số lượng: 01 đề tài cấp Bộ.

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 6): [2].

▪ Hướng dẫn HVCH:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1 (Mục 4): [3]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 7 HVCH (chuyên ngành Kế toán) bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Ứng viên đã hoàn thành 03 đề tài nghiên cứu khoa học. Trong đó, ứng viên chủ nhiệm 01 đề tài cấp bộ, chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở.
- Đã công bố 36 bài báo khoa học, trong đó:
 - + 8 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế, trong đó có 6 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục SCOPUS và ESCI (ISI), trong số này, ứng viên là tác giả duy nhất của 2 bài và tác giả chính của 04 bài.
 - + 17 bài công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm.
 - + 9 bài công bố trên hội thảo khoa học quốc tế.
 - + 2 bài công bố trên hội thảo khoa học quốc gia.

Theo Google scholar, kết quả nghiên cứu của ứng viên đến thời điểm hiện tại là: 59 trích dẫn, với H-index là 4 ([https://scholar.google.com/citations?hl=vi.](https://scholar.google.com/citations?hl=vi))

- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có
- Số lượng sách đã xuất bản: Ứng viên đã xuất bản 2 sách, trong đó chủ biên 1 sách và thành viên của 1 sách. Cả 2 sách này đều được xuất bản bởi nhà xuất bản trong nước có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm /Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
2016 - 2017	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 680/QĐ-ĐHKT-TCHC ngày 18/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh

Năm /Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
2018 - 2019	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 675/QĐ-ĐHKT-NS ngày 02/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
2020 - 2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1675/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 11/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
2020 - 2021	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 1680/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 11/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
2021 – 2022	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 1504/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 09/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
2022 – 2023	Giảng viên xuất sắc	Quyết định số 713/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 17/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
2023 - 2024	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1427/QĐ-ĐHKT-QTNL ngày 19/4/2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh
2023	Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”	Quyết định 2365/QĐ-BGDĐT ngày 16/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong hơn 15 năm thực hiện công tác giảng dạy đại học và nghiên cứu, ứng viên đã luôn nỗ lực học tập và rèn luyện, không ngừng phấn đấu nhằm đáp ứng tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo, cụ thể:

Về phẩm chất đạo đức của nhà giáo: Ứng viên luôn tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn lương tâm nhà giáo. Đối với đồng nghiệp, ứng viên có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc và trong cuộc sống. Đối với người học, ứng viên có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với người học, tận tụy với người học, sẵn sàng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học. Ứng viên luôn thực hiện đúng quy định, nội quy và quy chế của nhà trường.

Về công tác đào tạo: Trong 6 năm gần nhất, ứng viên luôn thực hiện vượt định mức hàng năm theo quy định của Nhà trường. Ứng viên thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trau dồi kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp, thường xuyên học tiếng anh, cập nhật công nghệ thông tin để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhà trường và xã hội.

Về nghiên cứu khoa học: Ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và vượt định mức nghiên cứu khoa học hàng năm. Ứng viên đã công bố tổng cộng 36 bài báo khoa học, trong đó có 8 bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế, trong số đó, có 6 bài được công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín và ứng viên là tác giả chính của 4 bài và tác giả duy nhất của 2 bài; 17 bài báo được công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước, trong số đó có tạp chí trong nước có uy tín, 9 bài báo công bố trên các kỷ yếu hội thảo quốc tế và 2 bài công bố trên kỷ yếu hội thảo quốc gia. Ứng viên có nhiều kinh nghiệm trong việc chủ trì, tổ chức và hướng dẫn nghiên cứu, cụ thể, ứng cử viên chủ nhiệm 1 đề tài cấp bộ và 2 đề tài cấp cơ sở cùng với các thành viên tham gia là các đồng nghiệp, các nghiên cứu sinh và học viên cao học. Ứng viên cùng học viên cao học và nghiên cứu sinh công bố kết quả nghiên cứu từ các luận văn, luận án của học viên và nghiên cứu sinh trên các hội thảo quốc tế, tạp chí trong nước, đặc biệt, các kết quả nghiên cứu này đã được công bố trên một số tạp chí thuộc danh mục SCOPUS và ESCI -ISI.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: Thời gian đào tạo đại học của ứng viên là 15 năm 5 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018 – 2019	0	0	1	4 KLTN	180	120	300/426,5/270
2	2019 – 2020	0	0	2	5 KLTN	180	90	270/432,5/270
3	2020 – 2021	0	0	1	5 KLTN	270	30	300/455/270
03 năm học cuối								
4	2021 – 2022	0	0	1	5 KLTN	225	45	270/387,5/270
5	2022 – 2023	0	0	1	4 KLTN	270	45	315/449/270
6	2023 – 2024	0	0	1	0	270	0	270/380/270

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, số bằng: 389457; năm cấp: 2015.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn Ngữ Anh - Hệ chính quy.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH và hướng nghiên cứu	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2 /BSNT	Chính	Phụ			
1	Dương Thị Khánh Linh <i>Hướng NC 1</i>		X	X		3/2018-11/2019	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	16/04/2020
2	Trần Văn Lợi <i>Hướng NC 1</i>		X	X		6/2019-02/2020	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	16/04/2020
3	Nguyễn Thị Ngọc Quyên <i>Hướng NC 2</i>		X	X		6/2019-9/2020	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	14/12/2020
4	Nguyễn Thị Võ Thảo <i>Hướng NC 1</i>		X	X		12/2020-12/2021	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	14/01/2022
5	Trần Thị Hòa <i>Hướng NC 1</i>		X	X		7/2020-11/2022	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	11/4/2023
6	Lưu Văn		X	X		4/2021-	Đại học	05/01/2024

	Dũng <i>Hương NC 1</i>					11/2023	Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	
7	Nguyễn Thùy Trang <i>Hương NC 1</i>		X	X		5/2023- 01/2024	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	10/4/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

STT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận TS							
1	Nguyên lý kế toán ISBN: 978-604-922-814-8	TK (359 trang)	NXB Kinh tế TP.HCM (2020)	8		Hai tác giả viết chung - Chương 1 (Từ trang 1-1 đến 1-53) - Chương 6 (Từ trang 6-1 đến 1-52)	Giấy xác nhận số 50/ĐHKT-NCPTGKTC ngày 24/06/2024
2	Giáo trình Kiểm toán Căn Bản ISBN: 978-604-922-905-3	GT (336 trang)	NXB Kinh tế TP.HCM (2020)	3	Nguyễn Thị Phương Hồng	- Chương 1 (Từ trang 22 đến 47) - Chương 2 (Từ trang 70 đến 108) - Chương 3 (Từ trang 134 đến 235) - Chương 4 (Từ trang 236 đến 258) - Chương 5 (Từ trang 259 đến 332)	Giấy xác nhận số 04/MYH24/VH U/GXN ngày 17/06/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không có.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; TLHT: Tài liệu học tập.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài,...)	Trách nhiệm (CN, PCN, TK)	Mã số, cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ (số, ngày tháng)	Thời gian thực hiện (tháng, năm đến tháng, năm...)	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
1	<u>Đề tài:</u> Khoảng cách giữa mong của xã hội và khả năng đáp ứng của nghề nghiệp về trách nhiệm của kiểm toán viên - Bằng chứng thực nghiệm và khoảng cách thu hẹp ở Việt Nam	Chủ nhiệm	MS: CT-1305-3, Đề tài cấp cơ sở	Quyết định số 397/QĐ-ĐHNH/NCKH ngày 20/5/2013	5/2013 - 9/2014)	Biên bản nghiệm thu đề tài cấp trường ngày 17/9/2014 Xếp loại: Giỏi
2	<u>Đề tài:</u> Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ không tuân thủ pháp luật thuế của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm	MS: B2020-KSA-02 Đề tài cấp Bộ	Hợp đồng số 02/HĐ-ĐHKT-LKHHTQT ngày 03/6/2020	01/2020 - 12/2022	Biên bản nghiệm thu đề tài NCKH ngày 05/09/2023 Xếp loại: Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài,...)	Trách nhiệm (CN, PCN, TK)	Mã số, cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ (số, ngày tháng)	Thời gian thực hiện (tháng, năm đến tháng, năm...)	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
3	<p><u>Đề tài:</u></p> <p>Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần - Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam</p>	Chủ nhiệm	MS: CS-2021-19 Đề tài cấp cơ sở	Quyết định số 1775/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT ngày 28/6/2021	6/2021-12/2022	Biên bản nghiệm thu đề tài NCKH ngày 03/01/2023 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng /Năm công bố
I	Trước khi được công nhận tiến sĩ							
1	Quan điểm của người lập và người sử dụng về các khía cạnh của báo cáo tài chính tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 204 (II), 6/2014, trang 106 - 114	06 /2014
2	Quan điểm về đặc điểm chất lượng báo cáo tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 1859- 1914)		1	Số 129, 6/2014, trang 21- 23&46	06 /2014

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
3	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn chính sách kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	2	X	Thị trường Tài chính Tiền tệ (ISSN: 1859-2805)		1	Số 13 (406), Tháng 7/2014, trang 32-34 &44	07 /2014
4	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính độc lập của KTV - Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển (ISSN: 1859-0012)			Số 215, Tháng 5/2015, trang 33-42	05 /2015
5	Board Characteristics Affecting Earnings Management: An Empirical Investigation in Vietnam.	2	X	Hội thảo Quốc tế: “International Conference on Accounting 2015 (ICOA 2015)”			Trang 53-66	05 /2015
6	Factors influencing the level of issuance of audit opinion: Evidence in Vietnam.	3		Hội thảo Quốc tế: “International Conference on Accounting 2015 (ICOA 2015)”			Trang 386-397	05 /2015
7	Quản lý hoạt động chuyên giá tại Việt Nam – Bài học kinh nghiệm từ Thái Lan	2	X	Thị trường Tài chính Tiền tệ (ISSN: 1859-2805)			Số 23 (440), Tháng 12/2015, trang 36-38	12 /2015

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
8	Tăng cường chất lượng báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1	X	Hội thảo quốc gia “Kỷ yếu Kế toán, Kiểm toán Việt Nam 20 năm cải cách – Hội nhập”			Trang 1-4	04 /2016
9	Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin liên quan đến rủi ro của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển (ISSN: 1859-0012)		2	Số 232, Tháng 10 năm 2016, trang 69-76	10 /2016
10	Đặc điểm quản trị công ty ảnh hưởng đến quản trị lợi nhuận tại các ngân hàng thương mại - Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	2	X	Hội thảo khoa học Quốc gia: “Doanh nghiệp Việt Nam trong TPP (ICYREB 2016)”			Trang 927-947	11 /2016
II	Sau khi được công nhận tiến sĩ							
11	Factors Affecting Students’ Decision to Major in Accounting – The Case of Banking University of Ho Chi Minh City	3	X	Hội thảo Quốc tế: “The third International Conference on Accounting and Finance 2017 (ICOAF 2017)”			Trang 161-179	06 /2017

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
12	Factors Influencing the Level of Voluntary Non-Financial Information Disclosure in Vietnamese Companies' Annual Reports	2	X	Hội thảo Quốc tế: "The third International Conference on Accounting and Finance 2017 (ICOAF 2017)"			Trang 180-196	06 /2017
13	The Determinants of Audit Fees for Companies in Vietnam	2	X	Journal of Economics & Development (1859-0020)		8	Vol.19, No.2, August 2017, page 68-88	08 /2017
14	Phân tích thực trạng mức quản trị lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam bằng mô hình Jones điều chỉnh	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển (ISSN: 1859-0012)		2	Số 245, Tháng 11/2017 trang 46-57	11 /2017
15	Effects of Risk Disclosure to Value Relevance of Accounting Information of Listed Companies in Vietnam Stock Market	3	X	Hội thảo Quốc tế: "The 5th International Conference on Accounting and Finance 2019 (ICOAF 2019)"			Trang 114-126	07 /2019

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
16	Effects of Earnings Management to Investor Decision – Empirical Evidence in Vietnam Stock Market DOI: 10.37394/232015.2 020.16.9	2	X	WSEAS TRANSACTIONS on ENVIRONMENT and DEVELOPMENT (ISSN: 2224-3496)	SCOPUS - Q4	15	Volume 16, 2020, page 84- 97	02 /2020
17	The Impact of related parties' trading on the listed company's earnings management - evidence in Vietnam https://doi.org/10.2478/manment-2019-0053	2	X	MANAGEMENT (ISSN:2299- 193X)	ISI – ESCI	1	Volume 24, No 2, page 181-208	12 /2020
18	Impacts Of Sales Expense and Administrative Cost Stickiness on Earnings Management – Empirical Evidence from Vietnam https://doi.org/10.2478/manment-2019-0080	2	X	MANAGEMENT (ISSN:2299- 193X)	ISI – ESCI	1	Vol. 25, No. 2, page 206-230	12 /2021
19	Effects of Earnings Management to	3	X	Webology (ISSN: 1735-		4	Volume 19,	01 /2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
	Corporate Tax Avoidance			188X)			Number 1, January, 2022, page 867-889	
20	Nhân tố ảnh hưởng đến mức độ không tuân thủ thuế: Nhìn từ lý thuyết độ dốc trơn trượt	2	X	Tạp chí Thuế Nhà nước (ISSN: 1859- 0756)			số 43 (922), trang 12-13	11 /2022
21	Khung nghiên cứu về các nhân tố phi kinh tế ảnh hưởng đến hành vi không tuân thủ thuế: Đề xuất cho trường hợp các doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			Số tháng 11/2022 (230), trang 79-86	11 /2022
22	Hệ thống thuế trực tuyến và việc tuân thủ thuế của các doanh nghiệp	2	X	Tạp chí Tài Chính (ISSN: 2615-8973)			Kỳ 2 tháng 11, 2022 (789), trang 35-37	11 /2022
23	Factors Affecting Enforced Tax Compliance of Businesses in Vietnam DOI: 10.37394/232015.2 022.18.111	1	X	WSEAS TRANSACTIONS on ENVIRONMENT and DEVELOPMENT (ISSN: 2224-3496)	SCOPUS - Q3		Volume 18, 2022, page 1174- 1197	11 /2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giã	Là tác giã chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
24	Khung nghiên cứu đề xuất về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin công bố trên báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	1	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 1859-1914)			Số tháng 12/2022 (231), trang 36-40	12 /2022
25	Suggestions for the city from examining impacts of non-economic factors affecting voluntary tax compliance - Case of Vietnam businesses https://doi.org/10.26668/businessreview/2023.v8i3.934	1	X	International Journal of Professional Business Review	SCOPUS - Q4		Volume 8, No 3, 2023, page 1-25	03 /2023
26	Effects of tax planning, current tax expense, deferred tax expense, deferred tax asset and deferred tax liability on earnings management	2	X	Hội thảo Quốc tế: “International Conference on Business and Finance 2023 (ICBF 2023)”			Trang 1-23	09 /2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
27	Ownership structure affects conservatism of companies listed on stock exchange - Evidence in Vietnam	2		Hội thảo Quốc tế: “International Conference on Business and Finance 2023 (ICBF 2023)”			Trang 52-76	09 /2023
28	Corporate tax, Corporate social responsibility disclosure, Corporate governance and earnings management - Empirical evidence in Vietnam	2	X	Hội thảo Quốc tế: “International Conference on Emerging Challenges: Smart Business and Digital Economy (ICECH 2023)”			Trang 17-36	11 /2023
29	The effect of accounting conservatism on earnings management - Evidence from listed companies in Vietnam	2		Hội thảo Quốc tế: “The 11th International Conference on Emerging Challenges: Smart Business and Digital Economy (ICECH 2023)”			Trang 5-16	11 /2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
30	The Financial Reporting Quality for Commercial Banks - Empirical Evidence in Vietnam			International Journal of Professional Business Review		2	Vol 8, No 6, 2023, page 1-15	06 /2023
31	Effects of financial characteristics on accounting conservatism of listed companies in Vietnam stock exchange https://doi.org/10.1080/23311975.2023.2289199	2	X	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	ISI – ESCI SCOPUS - Q2	1	Vol 11, Issue1, 2024, page 1-24	01 /2024
32	Hành vi tuân thủ thuế bắt buộc của các doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Tài Chính (ISSN: 2615-8973)			Kỳ 2, Tháng 4/2024 (823), trang 214-218	04 /2024
33	Tổng quan các mô hình đo lường thận trọng kế toán	2	X	Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp (ISSN: 1859-3887)			Số Đặc biệt - Tháng 5/2024 trang 21-24	05 /2024
34	Mối quan hệ giữa quyền lực cơ quan thuế và hành vi tuân thủ tự nguyện - Tiếp cận theo lý thuyết độ dốc tron trượt	1	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán (ISSN: 2815-6129)			Số tháng 6/2024 (249) trang 128-137	06 /2024

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
35	Kiểm định sự khác biệt của đối tượng khảo sát đối với hành vi tuân thủ thuế - Bằng chứng thực nghiệm tại các doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á (ISSN: 2615-9813)			Số 219 Tháng 6, 2024; trang 43-52	06 /2024
36	Trao đổi về thận trọng kế toán và hàm ý cho Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài Chính (ISSN: 2615-8973)			Kỳ 2 - Tháng 6/2024 (827), trang 96-99	06 /2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **6 bài**, bao gồm các bài báo có số thứ tự [16], [17], [18], [23], [25], [31].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Tên chương trình đào tạo, nghiên cứu	Đối tượng	Tham gia	Xác nhận của cơ sở GDDH
1	Chương trình tiên tiến quốc tế UEH trình độ đại học ngành Kế toán Doanh hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1795/QĐ-ĐHK-T-ĐBCLPTCT, ký ngày 24 tháng 06 năm 2021.	Đại học	Tham gia chính sửa	Giấy xác nhận số 07/ĐHK-T-ĐBCLPTCT ngày 19/06/2024
2	Chương trình tiên tiến quốc tế UEH trình độ thạc sĩ ngành Kế toán tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 889/QĐ-ĐHK-T-ĐBCLPTCT, ký ngày 01 tháng 04 năm 2022 của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.	Sau đại học	Tham gia chính sửa	Giấy xác nhận số 07/ĐHK-T-ĐBCLPTCT ngày 19/06/2024
3	Tham gia xây dựng học liệu số và khóa học trực tuyến theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến 2030” của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đại học	Tham gia giảng dạy	Quyết định 2309/QĐ-ĐHK-T-ĐBCLPTCT ngày 02/02/2023

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước


C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Phương + Long